

KẾ HOẠCH
**Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn
tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2025**

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030.

UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2022-2025, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai có hiệu quả và cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 và Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của tỉnh Gia Lai.

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; thu hút sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan truyền thông, các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch theo đúng Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 và Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020.

- Ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc thù, tiềm năng và sản phẩm OCOP.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

- Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) nâng cao năng suất, chất lượng trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất và dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường kiến thức về năng suất, chất lượng trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Góp phần đạt mục tiêu đến năm 2025 đóng góp của khoa học công nghệ thông qua năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) chiếm khoảng 40% - 43% tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Đào tạo ít nhất 10 chuyên gia năng suất, chất lượng là cán bộ của các sở, ngành, doanh nghiệp được đánh giá chứng nhận đạt tiêu chuẩn. Trên 200 cán bộ lãnh đạo, quản lý năng suất, chất lượng của các Sở, ngành, doanh nghiệp, giảng viên các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đào tạo chuyên sâu các kiến thức về năng suất, chất lượng nhằm tạo nguồn nhân lực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng gắn với những đòi hỏi mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hình thành tối thiểu 01 câu lạc bộ cải tiến năng suất tại các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

- Xây dựng và triển khai các mô hình điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng công cụ hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất tại 04 doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 03 doanh nghiệp triển khai các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.

- Áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại ít nhất 04 bệnh viện, phòng khám trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của công tác khám chữa bệnh.

- Áp dụng công cụ 5S tại ít nhất 10 trường học, góp phần rèn luyện tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục đào tạo.

- Hướng dẫn, hỗ trợ 20 doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới

sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh; 10 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật.

- Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia, đến 2025 phấn đấu có ít nhất 04 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng Quốc gia.

- Hỗ trợ hình thành ít nhất 01 đơn vị đánh giá sự phù hợp; tăng cường năng lực thử nghiệm, phân tích, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho các đơn vị kiểm định, kiểm nghiệm trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc thù, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- 100% các phân hiệu đại học tại tỉnh, trường cao đẳng, trung tâm nghiên cứu được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý chất lượng của doanh nghiệp và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

1.1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng

Đánh giá hiện trạng năng suất và đánh giá năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của tỉnh, từ đó đề ra các giải pháp nâng cao năng suất, chỉ số TFP.

Khảo sát, đánh giá thực trạng chất lượng sản phẩm hàng hoá, thực trạng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để xác định nhu cầu hỗ trợ các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng; lựa chọn các doanh nghiệp xây dựng mô hình điểm.

1.2 Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giải pháp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng.

Nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng mới, tiên tiến để áp dụng cho các doanh nghiệp; tập trung vào các giải pháp dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng

Đẩy mạnh và phổ biến rộng rãi các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh vào doanh nghiệp.

Tổ chức, triển khai các hình thức thông tin truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng.

Tham quan học tập kinh nghiệm các địa phương triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

3. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng

Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, sở hữu trí tuệ, kỹ năng đổi mới sáng tạo tại một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp của tỉnh; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong sinh viên các trường đại học, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất, chất lượng; mã số mã vạch và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyên giao, đổi mới công nghệ cho cán bộ lãnh đạo, quản lý của các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp.

Tổ chức đào tạo nhân lực quản lý về năng suất, chất lượng, xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng, các giải pháp ứng dụng chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh... cải tiến hiệu quả quản lý, kỹ năng đổi mới sáng tạo, cải thiện các yếu tố nội tại của các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp; các khóa đào tạo cán bộ làm công tác quản lý chất lượng của doanh nghiệp.

Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng cho chuyên gia, giảng viên năng suất, chất lượng như: kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tư vấn, kỹ năng tổ chức làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giảng bài...

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các Chương trình đào tạo hàng năm của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng

Xây dựng các dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng; thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất trong doanh nghiệp.

Xây dựng các dự án điểm về cải tiến năng suất, chất lượng tại bệnh viện, phòng khám; áp dụng các công cụ, hệ thống quản lý tiên tiến tại các trường học trên địa bàn tỉnh để làm tiền đề nhân rộng.

Xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản; đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực; tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố;

Áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật; áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

Thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

5. Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Xây dựng cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc thù, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh.

Cập nhật và phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, rào cản kỹ thuật trong thương mại cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Tăng cường năng lực đánh giá sự phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá, chứng nhận chất lượng sản phẩm, hàng hóa, ưu tiên đối với hàng hóa chủ lực của tỉnh.

Tiếp tục nâng cao năng lực thử nghiệm kiểm tra, phân tích, thử nghiệm nhanh các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Hỗ trợ đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng

Gắn kết chặt chẽ nội dung về năng suất với thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ và các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực nhằm góp phần nâng cao năng suất chất lượng hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Ưu tiên bố trí nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ:

- Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mới có thể tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Tìm kiếm, chuyển giao công nghệ, mô hình mới tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, hàng hóa.

(Nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch tại phụ lục đính kèm)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh hàng năm, vốn các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hàng năm, vào thời điểm lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, các tổ chức, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch, căn cứ vào các nhiệm vụ được phê duyệt để lập dự toán kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ, gửi cơ quan chủ quản đề tổng hợp chung vào dự toán (theo phân cấp quản lý ngân sách) gửi cơ quan tài chính (đối với chi thường xuyên), cơ quan kế hoạch và đầu tư (đối với nội dung chi đầu tư phát triển) để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở, dự toán kinh phí giao về các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh, các Sở, ngành chức năng có liên quan và UBND các huyện, thành phố thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyển chọn, hoặc giao trực tiếp tổ chức chủ trì thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu thuộc Kế hoạch theo qui định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này và tổ chức sơ kết thực hiện chương trình, kế hoạch vào hằng năm, báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu nhiệm vụ cho phù hợp. Định kỳ, trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND tỉnh gửi báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập của các cơ quan đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác đánh giá hiện trạng năng suất và đánh giá năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) của tỉnh, đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chỉ số TFP.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các hoạt động năng suất chất lượng; triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình điểm về cải tiến năng suất, chất lượng liên quan đến lĩnh vực quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lựa chọn, giới thiệu các doanh nghiệp tham gia các mô hình điểm cải tiến năng suất, chất lượng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng mô hình điểm về cải tiến năng suất, chất lượng tại các doanh nghiệp sản xuất chế biến các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh.

Lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp về cải tiến năng suất, chất lượng như: áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản (NLTS) thuộc phạm vi quản lý ngành trong các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển lĩnh vực nông lâm thủy sản.

6. Sở Y tế

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến bệnh viện, cơ sở y tế thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lựa chọn, giới thiệu bệnh viện, cơ sở y tế tham gia các mô hình điểm về áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng mô hình điểm về áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng trong các bệnh viện, Trung tâm y tế, phòng khám.

Lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng (áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực) trong các chương trình, kế hoạch, đề án do ngành chủ trì.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các đơn vị trường học thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lựa chọn, giới thiệu trường

học tham gia các mô hình điểm áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng mô hình áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng trong các trường học, cơ sở đào tạo.

Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, hình thành câu lạc bộ cải tiến năng suất tại các trường học, cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

8. Các Sở: Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp tham gia các mô hình điểm áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về xây dựng mô hình điểm áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng trong các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

Lồng ghép các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng (áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đặc thù cho ngành, lĩnh vực,...) trong các chương trình, kế hoạch, đề án do ngành chủ trì, phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực của ngành, lĩnh vực quản lý.

9. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp trên địa bàn; lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp tham gia các mô hình điểm áp dụng các công cụ năng suất, chất lượng.

Lồng ghép các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch nâng cao năng suất, chất lượng chất lượng với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

10. Liên minh hợp tác xã, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các là hội viên, thành viên; vận động, giới thiệu doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các mô hình điểm về cải tiến năng suất, chất lượng.

Cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp cho các Sở ngành để tổng hợp, xây dựng các nhiệm vụ để hỗ trợ.

Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất chất lượng cho doanh nghiệp; tham gia xét chọn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao,

chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo tình hình và kết quả thực hiện, phản ánh những khó khăn vướng mắc gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC

Các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025

Kèm theo Kế hoạch số 1886 /KH-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)




STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quản lý chất lượng của DN				
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng năng suất, các hoạt động KHHCN & DMST, đề xuất các chính sách khuyến khích thúc đẩy các hoạt động KHHCN năng cao năng suất giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2023	Nhiệm vụ KH&CN
2	Tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất và các hoạt động năng cao năng suất của địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	Thực hiện hàng năm
3	Đánh giá thực trạng năng suất và các hoạt động năng cao năng suất 2021-2025 và đề xuất giải pháp cho giai đoạn 2026-2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2025	Nhiệm vụ KH&CN

Mh


STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
II	Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng				
1	Tổ chức Hội nghị tuyên truyền	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Các Sở, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2023	
2	Xây dựng phóng sự tuyên truyền về NSCL	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo Gia Lai; Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, Các Sở, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	04 phóng sự; (01 phóng sự/năm)
3	Biên soạn, in ấn và phát hành tài liệu về NSCL	Sở Khoa học và Công nghệ	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2023-2025	03 ấn phẩm; (01 ấn phẩm/năm)
4	Tổ chức hội thảo về NSCL	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2023	01 Hội thảo
5	Tham quan, học tập kinh nghiệm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh;	Năm 2023-2024	02 đợt; (01 đợt/năm)




STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
6	 Tổ chức hội nghị sơ kết giai đoạn 2021-2025	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2025	01 Hội nghị
III	Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng				
1	Đào tạo chuyên gia về năng suất chất lượng	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Trường Đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2024	10 khóa
2	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, năng suất chất lượng, đổi mới sáng tạo	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	15 Khóa
IV	Xây dựng triển khai mô hình điểm về năng suất chất lượng; hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng				Nhiệm vụ KH&CN hàng năm
1	Xây dựng và triển khai mô hình điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	04 Doanh nghiệp; (01 doanh nghiệp/năm)



Nội dung

	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
 <p>Xây dựng và triển khai mô hình điểm về áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững</p>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	03 Doanh nghiệp; (01 doanh nghiệp/năm)
3	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Y tế, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	04 đơn vị; (01 đơn vị/năm)
4	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường học; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	10 trường học; (02-03 trường học/năm)
5	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2022-2025	15-20 doanh nghiệp; (04-05 doanh nghiệp/năm)
6	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, địa phương, Doanh nghiệp địa bàn tỉnh; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam; trung tâm Mã số mã vạch quốc gia	Năm 2022-2025	15-20 doanh nghiệp; 04-05 doanh nghiệp/năm)
7	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp địa bàn tỉnh và các tổ chức có liên quan	Năm 2022-2025	Lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề

Ma

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
					án phát triển ngành, lĩnh vực
8	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản (NLTS) thuộc phạm vi quản lý ngành	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp địa bàn tỉnh và các tổ chức có liên quan	Năm 2022-2025	Lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển lĩnh vực nông lâm thủy sản
9	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đặc thù của ngành, lĩnh vực)	Các Sở: Công Thương, Giáo dục - Đào tạo, Xây dựng, Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ; Doanh nghiệp địa bàn tỉnh và các tổ chức có liên quan	Năm 2022-2025	Lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển ngành, lĩnh vực
V	Nâng cao năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật				
1	Xây dựng CSDL dữ liệu về tiêu chuẩn Quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật đối với các sản phẩm hàng hóa chủ lực, đặc thù, tiềm năng, sản phẩm OCOP của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở ngành; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	Năm 2023-2025	Thực hiện thường xuyên hàng năm
2	Tăng cường năng lực Tổ chức đánh giá sự phù hợp; năng lực thử nghiệm, phân tích, các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Tổ chức đánh giá sự phù hợp	Năm 2022-2025	Thực hiện thường xuyên hàng năm

